

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỐI CAO Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 118 /TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2024

VIỆN KSND TỈNH HÀ TĨNH

THÔNG BÁO

ĐẾN Số: 1386  
Ngày 5/11/2024  
Chuyên: P.K.  
Số và ký hiệu HS.....

Về việc tuyển dụng công chức nghiệp vụ kiểm sát  
ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Quy chế tuyển dụng công chức Viện kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 401/QĐ-VKSTC ngày 27/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-VKSTC ngày 28/10/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao biên chế cho các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh giai đoạn 2022 – 2026.

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH-VKSTC ngày 26/9/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao về việc tổ chức thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024 và Công văn số 765/VKSTC-V15 ngày 24/10/2024 của VKSND tối cao về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tuyển dụng công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024, VKSND tối cao thông báo như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng 728 biên chế cho VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên, đối với nam không quá 35 tuổi, đối với nữ không quá 30 tuổi.

- Có phiếu đăng ký dự tuyển; lý lịch rõ ràng; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền; không bị dị hình, dị tật, khuyết tật, không nói lắp, nói ngọng; nam cao 1,60m, nặng từ 50kg trở lên; nữ cao từ 1,55m, nặng từ 45kg trở lên.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ chuyên môn

- Có trình độ cử nhân Luật chuyên ngành Kiểm sát, hình thức đào tạo chính quy (Văn bằng 1) của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Chuyên ngành được ghi tại phụ lục Bảng cử nhân.

- Có Chứng chỉ ngoại ngữ tối thiểu đạt bậc 2/6 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tương đương theo quy định.

- Có Chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ B) trở lên.

Trường hợp khác do Viện trưởng VKSND tối cao xem xét, quyết định.

### **3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển**

- Không cư trú tại Việt Nam.
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Bản thân và gia đình có những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Đảng, của ngành Kiểm sát nhân dân.

### **4. Ưu tiên trong tuyển dụng**

#### **4.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển**

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong; người có bố đẻ, mẹ đẻ hoặc bố nuôi, mẹ nuôi được pháp luật công nhận là công chức và người lao động không xác định thời hạn ngành Kiểm sát nhân dân (kể cả những người đã nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hoặc đã chết): Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4.2. Trường hợp người dự thi tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại mục 4.1 nêu trên thì chỉ được cộng điểm thuộc diện ưu tiên có số điểm cao nhất vào kết quả điểm thi tuyển tại vòng 2.

### **III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN**

#### **1. Hình thức tuyển dụng**

Thực hiện tuyển dụng thông qua hình thức thi tuyển.

#### **2. Nội dung tuyển dụng**

Thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024 được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

**2.1. Vòng 1:** Thi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, ngành Kiểm sát nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút;

b) Phần II: Ngoại ngữ (tiếng Anh), 30 câu hỏi. Thời gian thi 30 phút.

Trường hợp được miễn phần thi tiếng Anh, gồm:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ theo đúng yêu cầu về ngoại ngữ của vị trí việc làm, cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm hoặc học bằng tiếng nước ngoài theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số.”.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

d) Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức còn trong thời hạn tính đến ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký

dự tuyển và đáp ứng yêu cầu về thang điểm theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

## **2.2. Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành kiểm sát

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu vị trí công chức làm nghiệp vụ kiểm sát.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

đ) Việc tổ chức chấm thi Vòng 2 được thực hiện theo Quy chế số 401.

## **3. Thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển**

### **3.1. Thời gian tổ chức thi tuyển**

Dự kiến tổ chức thi tuyển trong đầu tháng 12/2024.

### **3.2. Địa điểm tổ chức thi tuyển**

Thi tuyển tập trung tại các địa điểm sau:

- Vòng 1: Viện Đào tạo và Nghiên cứu Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), địa chỉ: Số 773 đường Hồng Hà, Phường Chương Dương Độ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Vòng 2: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, địa chỉ: Số 59 ngõ 230 Đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

## **IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN, QUYẾT ĐỊNH TUYỂN DỤNG VÀ PHÂN CÔNG CÔNG TÁC**

### **1. Xác định người trúng tuyển**

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 4, Phần II Thông báo (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của Ngành theo Thông báo này.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm a nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;

- Người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức và được miễn thi vòng 1;

- Người có kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức cao hơn trong trường hợp cùng được miễn thi vòng 1;

- Người có số câu trả lời đúng môn kiến thức chung ở vòng 1 nhiều hơn trong trường hợp cùng dự thi vòng 1.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản này thì Viện trưởng VKSND tối cao sẽ quyết định người trúng tuyển.

c) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan nơi đăng ký tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng mà không thể đến hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng thì phải làm đơn đề nghị gia hạn gửi đến VKSND tối cao trước khi kết thúc thời hạn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, thời gian gia hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **2. Quyết định tuyển dụng và phân công công tác**

- VKSND tối cao ra quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển công chức và phân công công tác đến các VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số lượng biên chế nghiệp vụ kiểm sát còn thiếu tại phần I của Thông báo này.

- VKSND tối cao phân công công tác đến VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện việc sơ tuyển đầu vào sinh viên Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp. Đơn vị đó đã đủ chỉ tiêu biên chế thì phân công công tác đến VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tỉnh lân cận gần với nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người trúng tuyển hoặc theo nguyện vọng người trúng tuyển (nếu đủ điều kiện bố trí).

## **V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ, LỆ PHÍ THI TUYỂN**

### **1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ**

#### **1.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển công chức nộp: 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu); văn bằng, chứng chỉ, phụ lục văn bằng (bảng điểm); giấy chứng nhận thuộc diện ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực; 03 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ của người đăng ký dự tuyển.

Người đăng ký dự tuyển công chức phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu. Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được đăng tải đính kèm với Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử VKSND tối cao tại địa chỉ: <https://vksndtc.gov.vn>.

#### **1.2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ**

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: 15 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng (Hồ sơ không trúng tuyển không trả lại).

- Hình thức, địa điểm nhận hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu



điện (thời gian tính theo dấu bưu điện) đến Phòng Tổ chức cán bộ thuộc VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thí sinh đăng ký dự tuyển.

## 2. Lệ phí thi tuyển

Lệ phí thi tuyển thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Thời gian nộp lệ phí thi muộn nhất 10 ngày sau khi có thông báo tiếp theo về thời gian, địa điểm, danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 1.

**Lưu ý thí sinh dự thi:** VKSND tối cao sẽ thông báo các nội dung có liên quan đến công tác tuyển dụng công chức trên trang thông tin điện tử VKSND tối cao tại địa chỉ <https://vksndtc.gov.vn> và không gửi thông báo bằng giấy tới từng thí sinh. Đề nghị thí sinh theo dõi để thực hiện.

Để biết thêm thông tin chi tiết xin liên hệ phòng Tổ chức cán bộ địa phương thuộc Vụ Tổ chức cán bộ VKSND tối cao (Điện thoại: 02438255058, số máy lẻ: 811021)/.

### Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND cấp tỉnh;
- Công TTĐT VKSND tối cao;
- Lưu: VT, V15.

*(Chữ ký)*

**TL. VIỆN TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



**Tăng Ngọc Tuấn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

|               |                                                                                                         |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (Dán ảnh 4x6) | <b>PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN</b>                                                                           |
|               | Vị trí việc làm dự tuyển <sup>1</sup> : .....<br>Cơ quan, tổ chức, đơn vị dự tuyển <sup>2</sup> : ..... |

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

|                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên: .....                                                                     |
| Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> |
| Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....                                                       |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....                        |
| Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....                                 |
| Quê quán: .....                                                                      |
| Nơi thường trú: .....                                                                |
| Nơi ở hiện tại: .....                                                                |
| Tình trạng sức khỏe:.....; Chiều cao:.....; Cân nặng: ..... kg                       |
| Trình độ văn hóa: .....                                                              |
| Trình độ chuyên môn: .....                                                           |

II. VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM  
TUYỂN DỤNG<sup>3</sup>

| Tên trường, cơ sở đào tạo | Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
|                           |                                          |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                           |                                          |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                           |                                          |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                          |                                   |
|                                          |                                   |

#### IV. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức<sup>4</sup>:</b> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/><br>Kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức: .....điểm; Kỳ thi năm .....<br>Có giá trị sử dụng từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../.....                                                             |
| <b>2. Lý do miễn thi ngoại ngữ (nếu có)<sup>5</sup>:</b><br>Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ <input type="checkbox"/><br>Có bằng tốt nghiệp học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam <input type="checkbox"/><br>Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số <input type="checkbox"/> |
| <b>3. Thuộc đối tượng ưu tiên<sup>6</sup>:</b> Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/><br>Đối tượng ưu tiên: .....<br>Điểm ưu tiên: .....điểm                                                                                                                                                                                           |
| <b>4. Xác nhận hình thức nhận thông báo<sup>7</sup>:</b><br>Xác nhận hình thức nhận thông báo theo Thông báo tuyển dụng <input type="checkbox"/>                                                                                                                                                                                                           |

#### V. THỨ TỰ ƯU TIÊN<sup>8</sup>

(Chỉ đăng ký đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau; thứ tự ưu tiên tính từ trên xuống dưới)

|                                                               |
|---------------------------------------------------------------|
| 1: Nguyên vọng 1 (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, đơn vị): ..... |
| 2: Nguyên vọng 2 (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, đơn vị): ..... |
| 3: Nguyên vọng 3 (ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, đơn vị): ..... |
| .....                                                         |

#### VI. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG (nếu có)

.....  
.....

Tôi xin cam đoan đáp ứng đầy đủ yêu cầu về điều kiện đăng ký dự tuyển và không thuộc trường hợp không được đăng ký dự tuyển công chức theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi có thông báo trúng tuyển.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng.

<sup>2</sup> Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng. Trường hợp đăng ký dự tuyển vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thứ tự ưu tiên cao nhất.

<sup>3</sup> Văn bằng, chứng chỉ phải bảo đảm do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng tại thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng cho phép nộp Giấy xác nhận (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) thì phải nộp bản chính thức khi hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

<sup>4</sup> Trường hợp trúng tuyển phải xuất trình kết quả đạt kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

<sup>5</sup> Các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này. Khi trúng tuyển phải xuất trình văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.

<sup>6</sup> Đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này. Khi trúng tuyển phải xuất trình Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên theo quy định.

<sup>7</sup> Trường hợp thí sinh không xác nhận hình thức nhận thông báo thi phải nêu rõ lý do, đồng thời đề xuất 01 hình thức nhận thông báo và phải được sự đồng ý, xác nhận bằng văn bản của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

Các nội dung có liên quan đến kỳ tuyển dụng phải được đăng tải, cập nhật kịp thời và thường xuyên trên Trang Thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm bảo đảm các thông báo trong quá trình tuyển dụng liên quan đến thí sinh phải được gửi tới thí sinh bằng hình thức đã xác định trong Thông báo tuyển dụng.

Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo và phản hồi (nếu có yêu cầu). Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng và đã gửi thông báo tới thí sinh theo hình thức đã được xác định trong Thông báo tuyển dụng.

<sup>8</sup> Thí sinh phải đăng ký ít nhất 01 cơ quan, tổ chức, đơn vị và có thể đăng ký tối đa các nguyện vọng theo số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung ghi trong Thông báo tuyển dụng. Trường hợp thí sinh không lựa chọn cơ quan, tổ chức, đơn vị trong danh sách theo thứ tự ưu tiên thì được hiểu là không đăng ký tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.